

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 144/2023/HSST

Ngày: 29/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Song Hoàn
2. Ông Hà Văn Trường

Thư ký phiên toà: Bà Đậu Thị Hiền – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên toà:
Ông Đ Văn Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 124/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Đ; sinh năm 1971 tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: Phường 2, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nơi ở trước khi bị bắt: 3/6 Lương Văn Can, Phường 2, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do, Trình độ học vấn: 3/12; Họ và tên cha: Nguyễn L, sinh năm 1937 (đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1937 (đã chết); Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Có chồng là: Nguyễn Thanh P, sinh năm 1960; Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1992

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 07/02/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Kim Th, sinh năm 1981, địa chỉ: Phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1988; địa chỉ: Phường 4, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt);
2. Ông Trần Văn C, sinh năm 1966; địa chỉ: Phường 3, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu năm 2020, chị Nguyễn Thị Kim Th cho Nguyễn Thị Đ vay tiền để làm ăn. Đến thời hạn trả tiền, không thấy Đ đến trả nên ngày 25/5/2020 chị Th đến nhà của Đ yêu cầu Đ trả lại tiền. Khi đến nhà Đ, thấy Đ trình bày hoàn cảnh không có phương tiện đi lại để kiếm tiền trả nợ, chị Th đã về nhà của chị Th ở số 65/12 đường Huyền Trân Công Chúa, phường 8, TP Vũng Tàu, cho Đ mượn 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda - Vison màu trắng gắn biển kiểm soát 72C2 - 302.86, có số máy: JF86E2316685; số khung: 5835LY037937 làm phương tiện đi lại. Tại thời điểm giao chiếc xe trên cho Đ, hai bên đã thỏa thuận: chị Th giao chiếc xe trên cho Đ mượn để làm phương tiện đi lại kiếm sống, không được mang chiếc xe đi cầm cố hoặc sử dụng vào mục đích vi phạm pháp luật. Đ đồng ý theo thỏa thuận và nhận xe. Sau khi nhận chiếc xe từ chị Th, Đ đã sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện đi lại kiếm sống. Đến ngày 18/06/2020, do cần tiền để tiêu xài cá nhân nên Đ đã tự ý mang chiếc xe của chị Th đến hộ kinh doanh Trần Mạnh Cường (tên biển hiệu: tiệm cầm đồ Hùng C) ở số 192 đường Trương Công Định, Phường 3, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cầm cố với giá 15.000.000 đồng, thời gian thỏa thuận cầm cố chiếc xe từ ngày 18/6/2020 đến 18/7/2020. Sau khi đã hết hạn cầm cố chiếc xe, hộ kinh doanh Trần Mạnh C đã liên hệ với Đ nhiều lần để yêu cầu Đ chuộc lại xe nhưng Đ không thực hiện. Do vậy, khoảng tháng 01 năm 2022, hộ kinh doanh Trần Mạnh C đã thanh lý chiếc xe mô tô nêu trên cho một người (không rõ nhân thân lai lịch) với giá 10.000.000 đồng. Đến khoảng tháng 01 năm 2023, chị Th đã nhiều lần liên hệ với Đ yêu cầu giao trả lại chiếc xe trên cho chị Th nhưng Đ cố tình trốn tránh, không trả lại xe cho chị Th.

Sau khi biết được chiếc xe của mình đã bị Đ mang đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài, chị Th đã đến cơ quan Công an trình báo sự việc nêu trên. Đến ngày 07/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vũng Tàu tiến hành ra Lệnh giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Thị Đ về hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình (các bút lục điều tra từ số 48 đến số 69).

Tại kết luận định giá trị tài sản số 18/KLHĐĐG-TTHS ngày 09/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda; Loại: Vison; Màu: Trắng; Số máy: JF86E2316685; Số khung: 5835LY037937; Dung tích 108, Biển kiểm soát: 72C2 – 302.86 có giá trị là 38.500.000 đồng

Bản cáo trạng số 124/CT-VKSTPVT ngày 26-4-2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố Nguyễn Thị Đ về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda; Loại: Vison; Màu: Trắng; Số máy: JF86E2316685; Số khung: 5835LY037937; Dung tích 108, Biển kiểm soát: 72C2 – 302.86 ông Trần Văn C đã bán cho người khác hiện không thu hồi được

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn D (con trai của Đ) đã tự nguyện giao nộp số tiền 38.500.000 đồng để bồi thường thiệt hại tài sản cho chị Th nhưng chị Th yêu cầu vấn đề bồi thường dân sự sẽ giải quyết tại Tòa khi xét xử vụ án. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã chuyển số tiền 38.500.000 đồng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quản lý, chờ xử lý.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Vũng Tàu giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố Nguyễn Thị Đ về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 175, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 xử phạt bị cáo mức án từ 18 đến 24 tháng tù.

Bị cáo xác nhận nội dung cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát là đúng sự thật khách quan. Bị cáo không có ý kiến gì về kết luận định giá tài sản, không có ý kiến tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần mức án.

Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xử lý bị cáo theo đúng quy định của pháp luật hình sự về hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại. Về trách nhiệm dân sự, bị hại đồng ý nhận số tiền 38.500.000 đồng (Ba mươi tám triệu năm trăm ngàn đồng) do anh Nguyễn Văn D (con trai bị cáo Đ) đã nộp, hiện đang tạm giữ tại Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu để khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại tài sản do bị cáo Đ chiếm đoạt của bị hại.

Đối với quan hệ vay tiền giữa bị cáo Đ với chị Nguyễn Thị Kim Th, chị Th xác định đây là hợp đồng vay tiền giữa hai bên, thuộc giao dịch dân sự nên không yêu cầu xem xét giải quyết trong vụ án này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn D xác định, anh D tự nguyện nộp vào Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu số tiền 38.500.000đ để khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại tài sản do bị cáo Đ chiếm đoạt của bị hại. Anh D không yêu cầu bị cáo có trách nhiệm hoàn lại số tiền trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại; của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Thị Đ và chị Nguyễn Thị Kim Th quen biết nhau từ trước, vào ngày 25/5/2020, tại nhà số 65/12 đường Huyền Trân Công Chúa, Phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, chị Th giao cho Đ mượn chiếc xe mô tô gắn biển kiểm soát 72C2 - 302.86 có giá trị 38.500.000 đồng để sử dụng cá nhân. Sau khi được chị Th giao xe, Đ đã thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm (tự ý đem chiếc xe mô tô đi cầm cố với số tiền 15.000.000đ để tiêu xài cá nhân) với mục đích chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển số 72C2 - 302.86 của chị Th.

Hành vi của bị cáo đã thực hiện nêu trên đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 175 BLHS;

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, mất trật tự trị an trên địa bàn. Khi phạm tội bị cáo đã trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức việc làm của mình là sai trái, nhưng vì có lối sống buông thả, không chịu làm ăn dẫn đến nợ nần và coi thường pháp luật nên bị cáo Nguyễn Thị Đ đã lợi dụng lòng tin của chị Nguyễn Thị Kim Th để chiếm đoạt tài sản. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra nhằm giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi của mình; Gia đình bị cáo đã tự nguyện nộp vào tài khoản của Cơ quan thi hành án dân sự Thành phố Vũng Tàu số tiền 38.500.000đ để khắc phục hậu quả do bị cáo gây ra cho bị hại. Do vậy, áp dụng các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

[5] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda; Loại: Vison; Màu: Trắng; Số máy: JF86E2316685; Số khung: 5835LY037937; Dung tích 108, Biển kiểm soát: 72C2 – 302.86 ông Trần Văn C đã bán cho người khác, hiện không thu hồi được nên không có căn cứ xử lý.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Chị Nguyễn Thị Kim Th yêu cầu bị cáo Đ bồi thường thiệt hại 38.500.000đ là giá trị chiếc xe bị chiếm đoạt. Bị cáo đồng ý bồi thường cho chị Th số tiền trên. Quá trình điều tra, anh Nguyễn Văn D (con trai của Đ) đã tự nguyện nộp số tiền 38.500.000 đồng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu khắc phục hậu quả.

Do đó, ghi nhận và buộc bị cáo Nguyễn Thị Đ có trách nhiệm bồi thường cho chị Nguyễn Thị Kim Th số tiền 38.500.000 đồng. Số tiền này hiện Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu đang tạm giữ.

Anh D không yêu cầu bị cáo Đ bồi thường lại số tiền đã nộp nên không xem xét.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với hành vi của anh Trần Văn C - hộ kinh doanh Trần Mạnh Cường (tên biển hiệu: tiệm cầm đồ Hùng C) do không biết chiếc xe mô tô biển số 72C2 - 302.86 mà Nguyễn Thị Đ mang đến cầm cố là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Vũng Tàu không xử lý hình sự anh C là có căn cứ.

Đối với quan hệ vay tiền giữa bị cáo Đ với chị Nguyễn Thị Kim Th liên quan đến số tiền 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng) do các bên trình bày tại Cơ quan điều tra và tại Tòa. Xét thấy, đây là hợp đồng vay tài sản giữa các bên, thuộc giao dịch dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Thị Đ** phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 175; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Nguyễn Thị Đ 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/02/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận và buộc bị cáo Nguyễn Thị Đ phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Kim Th số tiền 38.500.000đ (Ba mươi tám triệu năm trăm ngàn đồng). Số tiền này hiện do Cơ quan Thi hành án Dân sự thành phố Vũng Tàu đang tạm giữ theo Giấy ỦY NHIỆM CHI số 109 ngày 09/5/2023 lập tại Kho bạc Nhà nước TP. Vũng Tàu.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm ngày) kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Công an tỉnh BR-VT (PC10, PC 06);
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Công an thành phố Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu;
- Bị cáo; bị hại; NCQLNVLQ
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA.**

Phạm Thị Hiếu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Văn Trường

Đặng Song Hoàn

Phạm Thị Hiếu

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Công an tỉnh BR-VT (PC10, PC 06);
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Công an thành phố Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu;
- Bị cáo; bị hại; NCQLNVLQ
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA.**

Phạm Thị Hiếu

